

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT**

**NGUYỄN XUÂN HÁN**

**CHỨNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ  
(TRÊN CƠ SỞ SỐ LIỆU THỰC TIỄN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK)**

*Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự  
Mã số: 60 38 01 40*

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2015**

**Công trình được hoàn thành tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN ĐỨC PHÚC**

*Phản biện 1:* .....

*Phản biện 2:* .....

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

*Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2015*

**Có thể tìm hiểu luận văn tại**

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội  
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

# MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các từ viết tắt

**MỞ ĐẦU** ..... 1

## **Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHỨNG MINH**

**TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ** ..... 7

1.1 KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM CHỨNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ ..... 7

1.1.1. Khái niệm chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự ..... 7

1.1.2. Đặc điểm chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự ..... 11

1.2. QUÁ TRÌNH CHỨNG MINH TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ ..... 28

1.2.1. Hoạt động phát hiện, thu thập chứng cứ ..... 31

1.2.2. Hoạt động bảo quản, kiểm tra chứng cứ ..... 32

1.2.3. Hoạt động đánh giá chứng cứ ..... 34

1.3. CHỨNG MINH TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ THEO MỘT SỐ MÔ HÌNH TỔ TỤNG HÌNH SỰ TRÊN THẾ GIỚI .... 38

1.3.1. Trong mô hình tố tụng hình sự tranh tụng ..... 39

1.3.2. Trong mô hình tố tụng hình sự xét hỏi (thẩm vấn) ..... 42

1.3.3. Trong mô hình tố tụng hình sự hỗn hợp (pha trộn) ..... 44

Kết luận chương 1 ..... 47

## **Chương 2: QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ THỰC TRẠNG**

**CHỨNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐAKLAK** ..... 48

2.1. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ ..... 48

2.1.1. Quy định pháp luật về chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự từ năm 1945 đến trước năm 2003 ..... 48

2.1.2. Quy định pháp luật về chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự từ năm 2003 đến hiện nay.....	55
2.2. THỰC TRẠNG CHỨNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK.....	58
2.2.1. Những kết quả đạt được.....	58
2.2.2. Một số hạn chế tồn tại.....	62
2.2.3. Nguyên nhân của hạn chế tồn tại.....	70
Kết luận chương 2 .....	93
<b>Chương 3: YÊU CẦU KHÁCH QUAN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHỨNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK.....</b>	<b>94</b>
3.1. YÊU CẦU KHÁCH QUAN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA CHỨNG MINH TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK .....	94
3.1.1. Yêu cầu từ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ dân trí, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.....	94
3.1.2. Yêu cầu từ thực hiện cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay ...	97
3.1.3. Yêu cầu từ thực trạng chứng minh trong xét xử vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đăklak.....	100
3.2. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHỨNG MINH TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK.....	103
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan tới chứng minh trong xét xử vụ án hình sự.....	103
3.2.2. Giải pháp đối với chủ thể có trách nhiệm chứng minh .....	111
3.2.3. Giải pháp đối với chủ thể tham gia chứng minh .....	115
3.2.4. Một số giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả chứng minh trong xét xử vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk.....	116
Kết luận chương 3 .....	118
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>119</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>121</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Chứng minh trong tố tụng hình sự là hoạt động nhật thức về vụ án do cơ quan tiến hành tố tụng nghiên cứu và xem xét, thể hiện ở việc thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ và ở việc làm sáng tỏ với sự giúp đỡ của chứng cứ tất cả các sự kiện, tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án. Trong toàn bộ quá trình tố tụng này, hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử đóng vai trò trung tâm, thể hiện đầy đủ nhất bản chất của hệ thống tư pháp của Nhà nước, là giai đoạn quyết định tính đúng đắn, khách quan trong việc giải quyết vụ án.

Thực tiễn ở nước ta nói chung và trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng trong những năm qua cho thấy, cùng với sự phát triển của xã hội, tình hình tội phạm cũng có những diễn biến hết sức phức tạp, cả về quy mô, phạm vi lẫn tính chất; thủ đoạn thực hiện tội phạm cũng ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn. Các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thủ tục, thẩm quyền, trình tự cũng như các biện pháp cụ thể nhằm chứng minh tội phạm ngày càng bộc lộ rõ những khuyết điểm của mình. Bên cạnh đó tư duy và nhận thức của một bộ phận không nhỏ những người tiến hành tố tụng vẫn còn hạn chế, chưa nắm bắt được một cách toàn diện các quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự trong việc chứng minh tội phạm. Tình trạng kết án oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm vẫn còn xảy ra, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức có liên quan; làm giảm uy tín và mất lòng tin của nhân dân vào các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài “Chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)” mang tính cấp thiết, không những về lý luận, mà còn là đòi hỏi thực tiễn hiện nay, theo tinh thần cải cách tư pháp mà Nghị quyết 49 của Bộ chính trị đã đề ra là “xác định Tòa án có vị trí trung tâm và xét xử là hoạt động trọng tâm”.

### 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự là hoạt động phức tạp, nhạy cảm, là giai đoạn quan trọng nhất trong quá trình chứng minh vụ án hình sự. Vấn đề này đã được một số nhà khoa học và học viên, nghiên cứu sinh quan tâm nghiên cứu.

Một số công trình nghiên cứu về hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử chủ yếu tập trung vào việc nghiên cứu ở góc độ lý luận và tham khảo thực tiễn hoạt động đánh giá chứng cứ của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình chứng minh vụ án hình sự như: “*Quá trình chứng minh trong tố tụng hình sự, lý luận và thực tiễn*” (Nguyễn Duy Thuận – 1998); “Chứng minh trong tố tụng hình sự” (Luận văn Thạc sĩ luật học của tác giả Vũ Văn Anh, Hà nội 2013) ; “Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự” (Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường – Trường Đại học luật Hà nội, 2013) ; “Đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự - những vấn đề lý luận và thực tiễn” (Luận văn Thạc sĩ luật học của tác giả Nguyễn Thị Thúy Hà, Hà nội 2008).

Dưới góc độ bài viết đăng trên các tạp chí khoa học pháp lý có những công trình điển hình như: “*Đặc điểm của hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự*” (Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 8/2006) của tác giả Nguyễn Văn Du; “*Hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về hoạt động chứng minh*” (Tạp chí Nghề luật, số 4/2008) của tác giả Nguyễn Văn Huyền; “*Hoàn thiện chế định về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự*” (Tạp chí kiểm sát, số 18+20/2008) của tác giả Mai Thế Bày v.v... Các công trình này đã đề cập đến các góc độ khác nhau về lý luận của hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, nhấn mạnh đến khái niệm chứng minh và vai trò, nhiệm vụ của Tòa án trong hoạt động kiểm tra, đánh giá chứng cứ để đưa ra phán quyết cũng như việc hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả và tính chính xác của hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự. Tuy nhiên, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu về thực tiễn tiến hành các hoạt động chứng minh

trong giai đoạn xét xử các vụ án hình sự của Tòa án hai cấp tỉnh Đắk Lắk; chưa phân tích, đánh giá được những hạn chế, tồn tại thường mắc phải để trên cơ sở đó đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả của công tác xét xử các vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Mục đích nghiên cứu của luận văn là làm sáng tỏ một cách toàn diện và có hệ thống dưới góc độ lý luận về hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam, có sự tham khảo luật tố tụng hình sự của một số quốc gia trên thế giới. Từ phương diện lý luận đó, đối chiếu với thực tế hoạt động xét xử chung và minh họa bằng một số vụ án điển hình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành về hoạt động chứng minh và những giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích trên, Luận văn có nhiệm vụ: (1) Làm sáng tỏ những vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận của hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự nói chung và chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự nói riêng; (2) Làm rõ cơ sở khoa học, căn cứ pháp lý của hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự. Nghiên cứu và làm sáng tỏ các khái niệm: Chứng cứ, đối tượng chứng minh, nghĩa vụ chứng minh, chủ thể chứng minh và bản chất của hoạt động thu thập, kiểm tra và đánh giá chứng cứ trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự; (3) Liên hệ với thực tiễn xét xử các vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để chỉ ra những nguyên nhân, thiếu sót thường mắc phải; (4) Đưa ra những giải pháp tổng thể, mang tính khả thi cũng như đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng để hoàn thiện hoạt động này.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu lý luận cơ bản về hoạt động chứng minh theo pháp luật tố tụng hình sự nói chung và hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự nói riêng. Trong đó, điểm nổi bật và quan trọng nhất của giai đoạn này là hoạt động đánh giá chứng cứ. Trên cơ sở đó liên hệ một số vụ án thực tế đã xét xử trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật, nâng cao chất lượng xét xử các vụ án hình sự.

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là những vấn đề lý luận về hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án và những hạn chế, sai sót, vướng mắc từ thực tiễn hoạt động xét xử các vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2014.

## **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

**5.1. Cơ sở lý luận** Cơ sở lý luận của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng, chống tội phạm, cũng như thành tựu của các ngành khoa học như triết học, xã hội học, lịch sử, lý luận về nhà nước và pháp luật, luật hình sự, luật tố tụng hình sự, tội phạm học, những luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết đăng trên tạp chí của một số nhà khoa học luật tố tụng hình sự Việt Nam và nước ngoài.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu của khoa học luật tố tụng hình sự, như: lịch sử, so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê... Đồng thời, việc nghiên cứu đề tài còn dựa vào các văn bản pháp luật của Nhà nước và những giải thích, hướng dẫn thống nhất có tính chất chỉ đạo nghiệp vụ trong thực tiễn xét xử thuộc lĩnh vực pháp luật tố tụng hình sự do Tòa án nhân dân tối cao cũng như của các cơ quan bảo vệ pháp luật ở



Trung ương ban hành có liên quan đến hoạt động xét xử của Tòa án; những số liệu thống kê, tổng kết hàng năm trong các báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng như của Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; các tài liệu, chứng cứ trong các vụ án hình sự và bản án hình sự của các cấp Tòa án trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

- Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về cơ bản về chứng cứ, chứng minh; xây dựng khái niệm chứng minh.

- Làm rõ những quy định của pháp luật tố tụng hình sự một số nước trên thế giới về hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, Trên cơ sở đó, kế thừa có chọn lọc những ưu điểm của các mô hình tố tụng.

- Đóng góp một phần nhỏ bé vào sự phát triển của kho tàng lý luận về chứng cứ và hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự.

### **6.2. Ý nghĩa về thực tiễn**

Nêu ra và phân tích được những hạn chế và sai sót thường gặp của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng trong quá trình xét xử vụ án hình sự, nguyên nhân của những sai sót đó để làm cơ sở cho việc hoạch định những giải pháp nâng cao chất lượng xét xử các vụ án hình sự nhằm phát huy hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong phạm vi cả nước nói chung cũng như trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng, đáp ứng yêu cầu của hoạt động cải cách tư pháp.

## **7. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương.

## Chương 1

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHỨNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

## 1.1 KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM CHỨNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

### 1.1.1. Khái niệm chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự

Trên cơ sở những qui định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam và các văn bản pháp luật khác hướng dẫn về hoạt động xét xử và thực tiễn của hoạt động xét xử có thể hiểu: Chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự là quá trình mà các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện hoạt động nhận thức chân lý về vụ án hình sự thông qua việc xét xử và tranh tụng công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Để đạt được điều này, các chủ thể tiến hành và tham gia tố tụng tại phiên tòa phải thực hiện các biện pháp do pháp luật tố tụng hình sự quy định, làm sáng tỏ tất cả mọi vấn đề có liên quan đến vụ án. Việc nghiên cứu các sự kiện, tình tiết của vụ án được tiến hành dựa trên cơ sở chứng cứ, chỉ có dựa vào chứng cứ thì mới làm sáng tỏ được tội phạm, chỉ rõ được người thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra kết luận của mình về tội phạm, về tính có lỗi, tính phải chịu hình phạt của bị cáo và những vấn đề khác có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Với ý nghĩa đó, tác giả đưa ra khái niệm chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự là *việc xác định trên cơ sở của chứng cứ tất cả những sự việc, tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án hình sự. Việc thực hiện (hoặc không thực hiện) tội phạm, tính có lỗi (hoặc tính không có lỗi) của bị cáo trong việc thực hiện tội phạm cũng như tất cả các tình tiết khác xác định trách nhiệm của người thực hiện tội phạm để áp dụng hình phạt và giải quyết các vấn đề khác có liên quan trong vụ án hình sự.*

### 1.1.2. Đặc điểm chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự

**\* Đặc điểm về đối tượng chứng minh.**

*Đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự là những vấn đề chưa biết nhưng cần phải biết để làm sáng tỏ bản chất của vụ án, trên cơ sở đó các cơ quan THTT ra các quyết định phù hợp trong quá trình giải quyết vụ án.*

Trong phần này, tác giả tập trung phân tích về những vấn đề cần phải chứng minh theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Thực tiễn của hoạt động xét xử cho thấy để tuyên một bản án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phải chứng minh được (1) Có hành vi (hành động hay không hành động) nguy hiểm cho xã hội xảy ra hay không; (2) Tội phạm được thực hiện dưới hình thức gì (một người, nhiều người thực hiện nhưng không có đồng phạm, đồng phạm hay phạm tội có tổ chức); (3) Hình thức lỗi, mức độ lỗi, mục đích, động cơ phạm tội...; (4) Giai đoạn thực hiện tội phạm: Chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt hay tội phạm hoàn thành; (5) Thủ đoạn thực hiện tội phạm, hoàn cảnh, địa điểm, thời gian thực hiện tội phạm; (6) Tính chất, mức độ hậu quả nguy hiểm cho xã hội do tội phạm gây ra.

Ngoài ra, khi xem xét nhân thân người phạm tội cần phải chứng minh các đặc điểm về nhân thân, hoàn cảnh... và những tình tiết khác phản ánh hoàn cảnh thực tế của người phạm tội.

Tóm lại, đối tượng chứng minh ở giai đoạn xét xử vụ án hình sự bao hàm những tình tiết có ý nghĩa pháp lý đối với việc giải quyết vụ án hình sự về thực chất và cả những tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết các vấn đề tố tụng riêng biệt.

#### ***\* Đặc điểm về chủ thể chứng minh***

Trong phần này, tác giả tập trung phân tích về đặc điểm của hai nhóm chủ thể tham gia vào hoạt động chứng minh, đó là:

- Nhóm chủ thể có trách nhiệm chứng minh: Gồm có Kiểm sát viên, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân;
- Nhóm chủ thể tham gia vào hoạt động chứng minh: Gồm có bị can, bị cáo; Người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan; Bị đơn

dân sự, người có nghĩa vụ liên quan; Người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự.

**\* Đặc điểm về biện pháp chứng minh**

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Trong giai đoạn này, Thẩm phán và Hội thẩm thực hiện các biện pháp nghiên cứu, kiểm tra, đánh giá hồ sơ. Nghĩa vụ của Thẩm phán trong giai đoạn này là kiểm tra xem hồ sơ đã đầy đủ về thủ tục pháp lý chưa, xem xét, đánh giá các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã đủ để làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án chưa, có cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ những vấn đề hoặc tình tiết nào của vụ án, nếu chưa đủ chứng cứ để chứng minh thì cần bổ sung thêm.

- Trong giai đoạn xét xử vụ án: Các biện pháp chứng minh được thực hiện thông qua các hoạt động sau: Hoạt động xét hỏi tại phiên tòa; Xem xét vật chứng; Xem xét tại chỗ; Nghe các bên tranh luận và nghe bị cáo nói lời sau cùng; Nghị án và tuyên án.

**\* Đặc điểm về mối quan hệ phối hợp trong chứng minh**

Trong phần này, tác giả phân tích về mối quan hệ phối hợp trong hoạt động chứng minh vụ án hình sự, gồm có:

- Mối quan hệ phối hợp giữa Tòa án và VKS: Mối quan hệ phối hợp này cơ bản là quan hệ giữa chức năng xét xử và chức năng buộc tội. Bản thân hai chức năng này có quan hệ biện chứng, hữu cơ với nhau. Không thể xét xử nếu không có sự buộc tội, hay nói cách khác, ở đâu có buộc tội, thì ở đó phát sinh hoạt động xét xử và bào chữa. Bên cạnh đó, quan hệ giữa Tòa án và Viện kiểm sát trong hoạt động xét xử còn có sự chế ước lẫn nhau, nhằm tránh lạm quyền trong thực hiện chức năng tiến hành tố tụng đối với Tòa án và Viện kiểm sát.

- Mối quan hệ phối hợp giữa Tòa án với các cơ quan, tổ chức khác: Mối quan hệ này có mục đích chung là tìm ra nguyên nhân và điều kiện phạm tội, kiến nghị hoặc yêu cầu các cơ quan hữu quan áp dụng các biện pháp khắc phục và phòng ngừa tội phạm. Thực hiện tốt mối quan hệ này không những phát huy tác dụng ngăn ngừa tội phạm mà còn nâng cao hiệu

quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức cũng như hiệu quả hoạt động xét xử của Tòa án.

### **\* Đặc điểm về trách nhiệm chứng minh**

Trách nhiệm chứng minh trong giai đoạn xét xử được hiểu là trách nhiệm của VKS và Tòa án phải áp dụng các quy định của pháp luật TTHS để thu thập, kiểm tra và đánh giá những tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án.

Trên cơ sở phân tích vấn đề, tác giả đưa ra khái niệm về trách nhiệm chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự như sau: *Trách nhiệm chứng minh trong giai đoạn xét xử là trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng là Viện kiểm sát và Tòa án mà chủ thể tiến hành tố tụng là Kiểm sát Viên, Thẩm phán và Hội thẩm trong phạm vi và thẩm quyền của mình phải thực hiện tất cả những biện pháp do Bộ luật tố tụng hình sự quy định để thu thập, kiểm tra, củng cố và đánh giá mọi tình tiết có ý nghĩa đối với vụ án nhằm xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.*

## **1.2. QUÁ TRÌNH CHỨNG MINH TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ**

### **1.2.1. Hoạt động phát hiện, thu thập chứng cứ**

Bản chất của hoạt động thu thập chứng cứ bao gồm tổng hợp các công đoạn chính là ghi nhận, thu giữ và bảo quản chứng cứ. Trong phần này, tác giả tập trung phân tích những phương pháp thu thập chứng cứ ở giai đoạn xét xử mà Hội đồng xét xử có thể áp dụng, đó là: (1) Triệu tập người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo, người giám định đến phiên tòa để xét hỏi nhằm kiểm tra lại tính đúng đắn của những lời khai và các tài liệu đã được thu thập trong giai đoạn điều tra; (2) Tiến hành trưng cầu giám định, giám định bổ sung hoặc giám định lại khi có nghi ngờ về các kết luận trước đó; (3) Xem xét tại chỗ nơi xảy ra tội phạm, những địa điểm có liên quan đến vụ án hoặc tại nơi có vật chứng mà không thể đưa đến phiên tòa được (4) Yêu cầu các cơ quan,

tổ chức hoặc cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật, trình bày những tình tiết làm sáng tỏ vụ án.

### **1.2.2. Hoạt động bảo quản, kiểm tra chứng cứ**

Đối với việc kiểm tra chứng cứ trong giai đoạn xét xử phải tập trung làm rõ những vấn đề sau đây: (1) Các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra có khách quan không; (2) Những chứng cứ này có liên quan đến đối tượng chứng minh do pháp luật quy định không, tình tiết cụ thể nào của đối tượng chứng minh, mức độ cụ thể ra sao; (3) Nguồn của chứng cứ có ảnh hưởng đến tính khách quan của những thông tin để chứng minh mà nó phản ánh không; (4) Quá trình thu thập chứng cứ có tuân thủ đúng quy định của pháp luật TTHS hay không. Đồng thời xác định rõ trách nhiệm của Kiểm sát viên, Thẩm phán và Hội thẩm phải khi tiến hành kiểm tra chứng cứ cần phải phân tích nội dung của từng chứng cứ để xác định tính chân lý khách quan của chứng cứ; so sánh, đối chiếu chứng cứ cần kiểm tra với những chứng cứ khác đã được kiểm tra có phù hợp với thực tế khách quan hay không. Thông qua hoạt động kiểm tra chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa để đề ra yêu cầu điều tra bổ sung, thu thập các chứng cứ mới nhằm làm rõ thêm chứng cứ cần kiểm tra.

### **1.2.3. Hoạt động đánh giá chứng cứ**

Tiếp sau việc thu thập chứng cứ, kiểm tra chứng cứ là giai đoạn đánh giá chứng cứ. Là kết quả của việc kiểm tra để thừa nhận việc tồn tại hay không tồn tại của những sự kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ trong giai đoạn xét xử được nhìn nhận là hoạt động nhận thức phức tạp và quan trọng nhất của quá trình chứng minh và cũng là hoạt động quan trọng nhất trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự. Đánh giá chứng cứ phải dựa trên các cơ sở: (1) Từng chứng cứ riêng lẻ trong toàn bộ chứng cứ đều đã được kiểm tra, đánh giá, bảo đảm các thuộc tính của chứng cứ; (2) Căn cứ đánh giá chứng cứ là tổng hợp các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hình sự và các quy định pháp luật khác có liên quan đến từng vụ án; (3) Căn cứ vào ý thức pháp luật và thực tiễn kinh nghiệm đấu tranh phòng, chống tội

phạm của những người tiến hành tố tụng; (4) Căn cứ vào niềm tin nội tâm khi đánh giá chứng cứ của những người tiến hành tố tụng. Việc đánh giá chứng cứ phải tuân thủ các nguyên tắc: Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa; Nguyên tắc vô tư, khách quan và toàn diện; Nguyên tắc độc lập, khoa học và Nguyên tắc suy đoán vô tội. Trong đánh giá chứng cứ, ngoài phương pháp biện chứng, còn phải dựa vào các phương pháp: quan sát; so sánh; phương pháp đánh giá từng chứng cứ và phương pháp đánh giá tổng hợp chứng cứ.

### 1.3. CHỨNG MINH TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ THEO MỘT SỐ MÔ HÌNH TỐ TỤNG HÌNH SỰ TRÊN THẾ GIỚI

#### 1.3.1. Trong mô hình tố tụng hình sự tranh tụng

Trong mô hình tố tụng này, việc tranh tụng tại phiên tòa diễn ra một cách tự nhiên và sòng phẳng, Tòa án chỉ đóng vai trò là trọng tài. Chứng cứ do các bên thu thập và đề xuất. Việc đánh giá chứng cứ một cách tự do không bị phụ thuộc bởi các công thức được quy ước. Tuy nhiên ở đây còn đề cao sự nhận tội của bị cáo. Một khi bị cáo nhận tội thì xem như họ đã từ chối tranh tụng. Tại phiên tòa, công tố viên đại diện cho bên buộc tội, họ có quyền đưa ra chứng cứ và đề nghị xử tội bị cáo, còn bên gỡ tội đưa ra chứng cứ đề nghị Tòa án xử vô tội hoặc giảm nhẹ. Sự thống nhất giữa hai mặt đối lập này trong tố tụng sẽ là chìa khóa để tìm ra sự thật khách quan của vụ án. Vai trò của Tòa án ở kiểu mô hình tố tụng tranh tụng rất thụ động, chủ yếu thể hiện vai trò là trọng tài, là người cầm chịch để duy trì, ổn định phiên tòa. Bồi thẩm đoàn như một vị khán giả, có nhiệm vụ xác định bị cáo có tội hay không. Kết quả tranh tụng giữa công tố viên, luật sư bào chữa sẽ phân định ai thắng, ai thua.

#### 1.3.2. Trong mô hình tố tụng hình sự xét hỏi (thẩm vấn)

Đặc trưng của mô hình tố tụng này là Tòa án rất chủ động trong vấn đề tranh tụng, tạo nên sự lấn sân, bao gồm cả chức năng buộc tội. Vì thế việc tranh tụng giữa các bên bị giảm đi rõ rệt. Tố tụng xét hỏi rất đề cao vai trò của Thẩm phán. Thẩm phán còn có quyền chỉ đạo việc điều tra. Tại các

phiên tòa, thẩm phán là người tích cực xét hỏi bị cáo, người bị hại, nhân chứng,... để tìm ra sự thật của vụ án, thủ tục này được xem như là tiếp tục điều tra, điều tra công khai tại phiên tòa. Trong mô hình tố tụng này, cơ quan công tố có vai trò lớn, quyền hạn lớn hơn trong tố tụng tranh tụng. Cụ thể họ truy tố bị can, bảo vệ lợi ích chung, có quyền chỉ đạo công tác điều tra, giám sát việc thực hiện pháp luật,... Trong tố tụng xét hỏi, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chiếm một vị trí quan trọng. Việc xét xử tại phiên tòa với mục đích chủ yếu là thẩm định lại những chứng cứ đã có do cơ quan điều tra, viện kiểm sát thu thập trước đó. Từ đó việc tranh tụng tại phiên tòa sẽ bị hạn chế rất nhiều.

### **1.3.3. Trong mô hình tố tụng hình sự hỗn hợp (pha trộn)**

Tố tụng pha trộn là kiểu tố tụng hỗn hợp giữa tố tụng thẩm vấn và tố tụng tranh tụng. Trong mô hình tố tụng này, một mặt đề cao vai trò của Tòa án với chức năng xét xử, đồng thời coi trọng các chứng cứ, những lời tranh tụng của các bên buộc tội và gỡ tội đưa ra. Khi nói về chức năng xét xử của Tòa án trong tố tụng này chúng ta thấy chức năng này xác định vị trí trung tâm và vai trò quyết định của Tòa án trong tranh tụng. Vai trò của Tòa án ở kiểu mô hình tố tụng này không phải là một trọng tài với chức năng xét xử bị lu mù như kiểu mô hình tố tụng tranh tụng cũng không phải là người quyết định tất cả mọi vấn đề, ở đây Tòa án là người cầm cân công lý. Với sự am hiểu pháp luật cộng với sự đối lập làm sáng tỏ lẫn nhau của bên buộc tội và bên gỡ tội. Trên cơ sở đó Tòa án đưa ra quyết định cuối cùng bằng một bản án. Theo các quy định của tố tụng hình sự Việt Nam qua các thời kỳ và thực tiễn xét xử, truyền thống loại hình tố tụng hình sự của nước ta là tố tụng xét hỏi được bổ sung nhiều yếu tố ưu điểm của loại hình tố tụng tranh tụng.



## *Chương 2*

# **QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ THỰC TRẠNG CHỨNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐAKLAK**

## **2.1. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ.**

### **2.1.1. Quy định pháp luật về chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự từ năm 1945 đến trước năm 2003**

Nghiên cứu về hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự theo quy định của pháp luật trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988, tác giả nên rõ trong thời kỳ này, mặc dù đất nước bị ngoại bang xâm lược, chia cắt nhưng hoạt động lập pháp nói chung, lập pháp TTHS nói riêng vẫn được Nhà nước ta quan tâm bằng việc ban hành nhiều Sắc lệnh, Quyết định liên quan đến hoạt động xét xử của Tòa án và được thể chế hóa trong các bản Hiến pháp. Sau khi Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 được ban hành, hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử được quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Hoạt động tranh tụng tại phiên tòa cũng được ghi nhận rõ ràng hơn.

### **2.1.2. Quy định pháp luật về chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự từ năm 2003 đến hiện nay**

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 ra đời là sự kết tinh và thể hiện những tư tưởng mới về cải cách tư pháp hình sự được khởi đầu từ cuối năm 80 của thế kỷ 20 đến nay. Các nguyên tắc phải tuân thủ trong quá trình xét xử vụ án hình sự được quy định chặt chẽ, đồng thời tiếp tục xác định trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng; quy định cụ thể hơn về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia vào hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử từ sơ thẩm đến phúc thẩm.

## **2.2. THỰC TRẠNG CHỨNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐĂK LĂK.**

### **2.2.1. Những kết quả đạt được**

Trong mục này, tác giả tập trung đánh giá một cách tổng quát những kết quả đã đạt được của hai cấp Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong công tác xét xử các vụ án hình sự trong thời gian qua. Những kết quả này tập trung ở việc nâng cao vị trí và chất lượng của công tác tranh tụng tại phiên tòa để làm sáng tỏ nội dung vụ án; những quy định tạo điều kiện thuận lợi cho những người tham gia tố tụng thực hiện các quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình trong giai đoạn xét xử. Bên cạnh đó, phân tích về những kết quả đạt được trong việc nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng trong hoạt động chứng minh.

### **2.2.2. Một số hạn chế tồn tại**

Từ việc phân tích thực tế công tác xét xử án hình sự trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2014 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk, tác giả nêu ra những hạn chế, tồn tại thường mắc phải trong hoạt động xét xử các vụ án hình sự của đội ngũ những người tiến hành tố tụng như sau: (1) Ở giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán không phát hiện kịp thời việc điều tra không đầy đủ, phiến diện; những vi phạm thủ tục tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong quá trình thu thập, kiểm tra và đánh giá chứng cứ ở giai đoạn điều tra, truy tố... nên vẫn ra quyết định đưa vụ án ra xét xử; (2) Nhận thức và áp dụng không đúng các quy định pháp luật nội dung (trong quá trình xét xử và truy tố); (3) Thừa nhận giá trị chứng minh của các chứng cứ, tài liệu được thu giữ vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, các chứng cứ không bảo đảm độ tin cậy (tính khách quan); các chứng cứ có mâu thuẫn không phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác về vụ án,...; (4) Đường lối xử lý không phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết khác.

### **2.2.3. Nguyên nhân của hạn chế tồn tại**

#### ***\* Nguyên nhân từ hệ thống pháp luật hiện hành***

Trong phần này, tác giả nêu và phân tích những hạn chế xuất phát từ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động chứng minh trong giai

đoạn xét xử vụ án hình sự, cả những hạn chế của pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật hình sự. Trong đó, có những nội dung chưa được Bộ luật tố tụng hình sự quy định như quyền thu thập chứng cứ của những người tham gia tố tụng, chưa đảm bảo tính công bằng trong việc tranh tụng... cũng như những vấn đề khác liên quan hiệu quả của hoạt động chứng minh như: Quy định về thẩm quyền trung cầu giám định của Tòa án; Vấn đề trình bày lời buộc tội và việc vắng mặt của người bị hại tại phiên tòa trong những vụ án khởi tố theo yêu cầu của người bị hại; Quyền khởi tố vụ án của Hội đồng xét xử; Giới hạn của việc xét xử cũng như phạm vi và thẩm quyền cải sửa bản án sơ thẩm của Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm.

Bên cạnh đó, tác giả cũng phân tích về những hạn chế trong các quy định của Bộ luật hình sự về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; về mức trượt của các khung hình phạt; Những hành vi chưa được Bộ luật hình sự quy định là tội phạm...

#### ***\* Nguyên nhân từ phía chủ thể có trách nhiệm chứng minh***

Những hạn chế, tồn tại xuất phát từ hoạt động của các chủ thể có trách nhiệm chứng minh chủ yếu bắt nguồn từ hoạt động kiểm tra, đánh giá các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án thông qua việc nghiên cứu hồ sơ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và hoạt động thẩm vấn, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Những hạn chế này có nguyên nhân từ sự yếu kém về chuyên môn, nghiệp vụ của những người tiến hành tố tụng là đội ngũ Kiểm sát viên, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân trong việc kiểm tra, đánh giá chứng cứ; kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa. Bên cạnh đó, có những vụ án sai sót bắt nguồn từ việc cầu thả, cố tình làm sai lệch hồ sơ vụ án từ giai đoạn điều tra của Điều tra viên dẫn đến gây khó khăn cho hoạt động xét xử. Chính vì vậy, có không ít những vụ án đến giai đoạn xét xử phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung sau đó đình chỉ vụ án và có những vụ án bị hủy do vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, thiếu chứng cứ.

#### ***\* Nguyên nhân từ phía chủ thể tham gia chứng minh***

Những hạn chế khi tham gia vào hoạt động chứng minh của các chủ thể này thường xuất phát từ các vấn đề liên quan đến việc nhận thức chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia vào hoạt động chứng minh ngay từ giai đoạn điều tra vụ án. Có những vụ án khi ra đến phiên tòa bị cáo mới trình bày bị cơ quan điều tra dụ cung, mớm cung, ép cung hoặc trình bày những tình tiết chứng minh ngoại phạm thì các chứng cứ chứng minh sự vô tội hoặc làm giảm nhẹ tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện đã bị thay đổi hoặc không thể thu thập được nữa nên gây khó khăn cho Hội đồng xét xử trong việc chứng minh. Bên cạnh đó những vấn đề khác như đạo đức của người luật sư khi tham gia tố tụng; vấn đề trách nhiệm của người bị hại, người giám định, người làm chứng... cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của hoạt động chứng minh.

***\* Một số nguyên nhân khác***

Những nguyên nhân khác ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động chứng minh có thể kể đến như vẫn còn tồn tại chế độ báo cáo án (duyet án) giữa Lãnh đạo Tòa án và Thẩm phán trước khi xét xử; vấn đề ràng buộc về nhiệm kỳ của Thẩm phán; vấn đề về quyền thu thập chứng cứ của người bào chữa; về áp lực công việc của cán bộ Tòa án và sự thiếu thốn về trang thiết bị vật chất phục vụ cho công tác xét xử cũng là những nguyên nhân quan trọng gây khó khăn cho hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự.

***Chương 3***

**YÊU CẦU KHÁCH QUAN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHỨNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

**3.1. YÊU CẦU KHÁCH QUAN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA CHỨNG MINH TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

### **3.1.1. Yêu cầu từ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ dân trí, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.**

Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa - Nhà nước thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân là một trong những chủ trương lớn và nhiệm vụ cấp bách của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Điều đó đòi hỏi phải tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả của hoạt động chứng minh trong xét xử vụ án hình sự theo các tiêu chí sau đây: (1) Các bản án và quyết định xét xử của Tòa án là nhân danh Nhà nước, vì thế phải đảm bảo tính chính xác; (2) Bản án và quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án là công cụ hữu hiệu để công dân thực hiện việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; (3) Hoạt động xét xử của Tòa án là hình thức giáo dục hiệu quả nhất ý thức chấp hành pháp luật, bồi dưỡng giá trị đạo đức, chính trị, tình cảm, thói quen và hành vi tích cực của công dân; (4) Hoạt động xét xử là cơ chế bảo vệ các giá trị chung của con người như sự sống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, các quyền xã hội - kinh tế, các quyền chính trị và các quyền khác.

### **3.1.2. Yêu cầu từ thực hiện cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay**

Nội dung quan trọng trong cải cách tư pháp hình sự được chỉ ra trong các văn kiện quan trọng như Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ chính trị “Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới”; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị “Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”. Cụ thể: (1) Kiện toàn, đổi mới các cơ quan tiến hành tố tụng về tổ chức và hoạt động, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị. Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ cho các cơ quan tiến hành tố tụng; quan tâm về chính sách, chế độ đãi ngộ,

chế độ bổ nhiệm cho Kiểm sát viên, Thẩm phán...; (2) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thu thập, kiểm tra và đánh giá chứng cứ trong giai đoạn xét xử các vụ án hình sự. Trong đó chú trọng việc nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa; (3) Tăng cường vai trò tham gia và nâng cao chất lượng của người bào chữa trong hoạt động tranh tụng, bên cạnh đó cần đào tạo, nâng cao chất lượng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của Luật sư cho tương xứng với vị trí, vai trò và các giá trị nghề nghiệp.

### **3.1.3. Yêu cầu từ thực trạng chứng minh trong xét xử vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đaklak.**

Từ việc phân tích những hạn chế, tồn tại trong thời gian vừa qua, tác giả nên ra những yêu cầu cấp thiết cần phải thực hiện để nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử các vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk. Trong đó gồm có việc nâng cao hơn nữa trách nhiệm và trình độ của đội ngũ Kiểm sát viên, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân trong việc thu thập, kiểm tra và đánh giá chứng cứ để đưa ra phán quyết về nội dung vụ án; tình trạng tòa án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung vẫn còn phổ biến; tỷ lệ các vụ án bị hủy và cải sửa vẫn còn cao; kỹ năng điều khiển tranh luận của Thẩm phán và kỹ năng tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn còn kém; việc tham gia bào chữa của Luật sư trong nhiều vụ án vẫn còn mang tính hình thức. Ngoài ra, một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự không có những biện pháp cụ thể đảm bảo thực thi trên thực tế nên cũng tác động tiêu cực đến hiệu quả của hoạt động chứng minh. Chẳng hạn như các quy định về chứng cứ, về giới hạn xét xử, trách nhiệm chứng minh cũng như tính độc lập của các thành viên trong Hội đồng xét xử... gây ảnh hưởng tiêu cực đến tính đúng đắn trong các phán quyết của Hội đồng xét xử.

### **3.2. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHỨNG MINH TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐĂK LĂK**

Trên cơ sở những tồn tại, hạn chế đã phân tích tại Chương 2, tác giả đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả của hoạt động chứng minh trong xét xử các vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

### **3.2.1. Giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan tới chứng minh trong xét xử vụ án hình sự**

#### ***\* Hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự***

Bao gồm các nội dung: (1) Cần quy định rõ quyền im lặng của bị can, bị cáo để tránh sự lạm dụng và hiểu lầm khi họ được các cơ quan và người tiến hành tố tụng lấy lời khai và xét hỏi về hành vi phạm tội; (2) Để nâng cao trách nhiệm của hoạt động buộc tội, cần quy định khi xét thấy cần thiết, Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để trưng cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại; (3) Bổ sung quyền thu thập chứng cứ của bị can, bị cáo và trong trường hợp họ không thể tự thu thập được thì có thể yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng thu thập chứng cứ; (4) Sửa đổi các quy định về trình tự xét hỏi tại phiên tòa; (5) Trách nhiệm của người bị hại đối với những vụ án khởi tố theo yêu cầu của người bị hại; (6) Bổ quy định Hội đồng xét xử có quyền khởi tố vụ án theo Điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự; (7) Sửa đổi Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự theo hướng Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án đã quyết định đưa ra xét xử; (8) Bổ sung thẩm quyền của cấp phúc thẩm đối với một số trường hợp cải sửa án sơ thẩm.

#### ***\* Hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự***

Bao gồm các nội dung: (1) Cần có hướng dẫn cụ thể để làm căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là tình tiết “ghép” quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; (2) Cần sửa đổi theo hướng rút ngắn mức trượt của hình phạt tù được quy định trong các điều luật như hiện nay.

### **3.2.2. Giải pháp đối với chủ thể có trách nhiệm chứng minh**

Các giải pháp đối với chủ thể có trách nhiệm chứng minh, gồm có: (1) Kiện toàn đủ biên chế của Viện kiểm sát và Tòa án các cấp; (2) Thực hiện tốt công tác tuyển dụng và thi tuyển Thẩm phán, Kiểm sát viên; bổ nhiệm

Hội thẩm nhân dân...; (3) Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ Kiểm sát viên, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân; phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của từng cán bộ; (5) Cải cách chế độ tiền lương và các phụ cấp trong thời gian tới đối với cán bộ công chức của Viện kiểm sát, Tòa án nói chung và Kiểm sát viên, Thẩm phán nói riêng.

### **3.2.3. Giải pháp đối với chủ thể tham gia chứng minh**

Cụ thể: (1) Tăng cường đội ngũ Luật sư về số lượng và nâng cao vai trò, vị trí của họ trong quá trình tranh tụng; (2) Nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của các giám định viên; (3) Nâng cao ý thức và trách nhiệm của mọi cá nhân trong việc tố giác tội phạm, góp phần vào việc bảo vệ pháp luật, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và cá nhân; đảm bảo chế độ thù lao và cơ chế bảo vệ cho người làm chứng.

### **3.2.4. Một số giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả chứng minh trong xét xử vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đaklak**

Trên cơ sở những nội dung đã phân tích, tác giả nên ra một số giải pháp khác nhằm đảm bảo hiệu quả và chất lượng của hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử, đó là: (1) Đảm bảo cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ hoạt động xét xử; (2) Tăng cường công tác xét xử lưu động các vụ án trọng điểm tại địa bàn nơi xảy ra tội phạm để tăng cường công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật đối với quần chúng nhân dân.

## **KẾT LUẬN**

Trên cơ sở nghiên cứu đề tài luận văn Thạc sĩ luật học “Chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đăk Lăk)”, tác giả đưa ra một số kết luận chung dưới đây:

1. Trong hoạt động chứng minh, chứng cứ chính là phương tiện giúp cho những người tiến hành tố tụng đánh giá đúng đắn chính xác được toàn bộ diễn biến của hành vi phạm tội. Để đạt hiệu quả chứng minh, những người tiến hành tố tụng cần phải nắm vững và xác định rõ các vấn đề cần



phải chứng minh. Đồng thời phải xác định được giới hạn của việc chứng minh tức là xác định ranh giới của việc thu thập và nghiên cứu các tình tiết có ý nghĩa để giải quyết đối với từng vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Cũng như các hoạt động nhận thức khác, hoạt động chứng minh trong xét xử vụ án hình sự phải tuân thủ những quy luật chung của quá trình nhận thức hiện thực khách quan, thể hiện việc nhận thức chân lý khách quan về vụ án hình sự, tức là sử dụng chứng cứ đã được thu thập, kiểm tra, đánh giá theo trình tự do Luật tố tụng hình sự quy định làm phương tiện để nhận thức sự thật khách quan của vụ án.

3. Để đảm bảo sự khách quan, công bằng thì một trong những đòi hỏi của hoạt động xét xử là phải đảm bảo sự dân chủ tại phiên tòa, các quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự phải phù hợp với nhu cầu đổi mới xã hội làm cơ sở pháp lý cho hoạt động xét xử.

4. Qua nghiên cứu thực tiễn thi hành Bộ luật tố tụng hình sự trong thời gian qua cho thấy, bên cạnh những mặt tích cực, Bộ luật tố tụng hình sự vẫn còn bộc lộ nhiều vướng mắc, chưa phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, tình hình tội phạm cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, trình độ nhận thức và áp dụng pháp luật của một bộ phận các chủ thể khi tham gia vào hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới xã hội, chưa cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật cả về trình tự, thủ tục lẫn pháp luật nội dung trong hoạt động xét xử dẫn đến áp dụng pháp luật không chính xác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng. Tình trạng các vụ án xét xử oan sai vẫn còn tồn tại, làm ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, gây mất lòng tin của quần chúng nhân dân vào các cơ quan bảo vệ pháp luật, chưa đáp ứng được những yêu cầu đề ra trong công cuộc cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền. Những hạn chế và thiếu sót này cần phải được nghiên cứu để hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả chứng minh trong xét xử vụ án hình sự.

5. Nâng cao chất lượng và hiệu quả chứng minh trong giai đoạn xét xử VAHS là một nhu cầu cấp thiết và tất yếu khách quan của phát triển xã hội xuất phát từ các nhân tố sau: Yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa hình sự theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị; hệ thống pháp luật TTHS, hình sự, dân sự nói chung và các quy định liên quan đến hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử còn chưa đồng bộ và hoàn thiện; những bất cập, tồn tại và yếu kém trong thực hoạt động truy tố và xét xử các vụ án hình sự những năm gần đây; trình độ nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức và tác phong công tác của một bộ phận cán bộ các cơ quan THTT các cấp chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

6. Từ việc nghiên cứu, đánh giá thực tiễn và chỉ ra các nguyên nhân khách quan, chủ quan cơ bản ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động xét xử các vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2014, luận văn đề xuất các giải pháp cụ thể sau: (1) Các giải pháp về hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật hình sự liên quan đến hoạt động chứng minh; (2) Các giải pháp về nâng cao trình độ hoạt động chứng minh cho Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân; (3) Các giải pháp đảm bảo cho các chủ thể tham gia tố tụng thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng; (4) Các giải pháp về cải cách chế độ tiền lương cho những người tiến hành tố tụng và đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các cơ quan tiến hành tố tụng.